

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12/4/2023

V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hương.
2. Bà Võ Thị Thúy Phượng.

-Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen -Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hương –Kiểm sát viên.

Ngày 12/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 357/2022/TLST-HNGĐ ngày 02/11/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/3/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Cao Thanh T** –sinh năm:1978 (có mặt)

Hộ khẩu tại: Thôn L, xã P, N, Ninh Thuận.

Hiện ở: khu phố x- P-P-Ninh Thuận.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị O** –sinh năm 1979 (có mặt)

Trú tại: Thôn L, xã P, N, Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn ông Cao Thanh T trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị O tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1999 và có 02 con chung tên Cao Thị Minh T–sinh năm 2000 và Cao Nguyễn Thanh P-sinh năm 2004. Nhưng đến năm 2004, ông và bà O mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Thời gian đầu vợ chồng chung sống tương đối hạnh phúc, về sau thường xảy ra cãi vã, do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng càng tăng nên ông bỏ nhà đi từ cuối năm 2019 cho đến nay, vợ chồng không qua lại với nhau. Tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được

ly hôn với bà O. Hiện các con đã trưởng thành nên ông không có ý kiến gì. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị O trình bày: Bà đồng ý với ý kiến của ông Cao Thanh T về thời điểm chung sống, thời điểm kết hôn và về con chung. Trong quá trình vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, tuy có xảy ra cãi vã nhưng chưa đến mức phải ly hôn. Từ cuối năm 2019, không biết lý vì sao mà ông T bỏ nhà đi cho đến nay, bà có hỏi nhưng ông T không trả lời. Bà thừa nhận vợ chồng không còn chung sống với nhau đã 03 năm nay, không qua lại với nhau. Trong khoảng thời gian vợ chồng sống ly thân bà cũng không qua lại bên nhà chồng. Hiện 02 con người con chung tên Cao Thị Minh T – sinh năm 2000 và Cao Nguyễn Thanh P -sinh năm 2004 đã lớn trên 18 tuổi. Khi ông T làm đơn ly hôn thì đưa con trai Nguyễn Thanh P nói với bà không muốn ba mẹ ly hôn, vì con nên bà muốn vợ chồng có cơ hội về sống đoàn tụ, bà không đồng ý ly hôn với ông T. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Chính quyền địa phương thôn L, xã P, huyện N-Nơi vợ chồng ông T, bà O sinh sống xác nhận: Ông T, bà O chung sống không hợp nhau, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm, không qua lại với nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân luôn tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn, bị đơn luôn chấp hành pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung đã trưởng thành, về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện N ra thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các bên đương sự tham gia đều tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Quan hệ hôn nhân giữa ông Cao Thanh T và bà Nguyễn Thị O được kết hợp trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 114 ngày 20/4/2004 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, ông T và bà O đều thừa nhận vợ chồng chung sống không hợp nhau, đã sống ly thân 03 năm nay, không quan tâm gì đến nhau, mặc ai người nấy sống.

[3] Xét thấy, hôn nhân của vợ chồng ông T, bà O đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T.

[4] *Về con chung*: Các con chung đã trưởng thành, lao động tự Tc được nên HĐXX không xét.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Căn cứ vào những phân tích trên, xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: Ông T phải chịu án phí 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ: Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

2. *Về hôn nhân*: Ông Cao Thanh T được ly hôn với bà Nguyễn Thị O.

3. *Về con chung*: Các con chung đã trưởng thành và lao động tự Tc được

4. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

5. *Về án phí*: Ông Cao Thanh T phải chịu 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002779 ngày 02/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. ông Cao Thanh T đã nộp đủ án phí.

6. *Về quyền kháng cáo*: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- UBND xã P-N;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Xuân Thủy

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 12 tháng 4 năm 2023,
Tại phòng nghị án của Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, Hội đồng xét xử sơ
thẩm sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Xuân Thủy.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 357/2022/TLST-
HNGĐ, ngày 02/11/2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" giữa:

Nguyên đơn: Ông **Cao Thanh T** – sinh năm: 1978 (có mặt)

Hộ khẩu tại: Thôn L, xã P, N, Ninh Thuận.

Hiện ở: khu phố 4- P Mỹ-Phan Rang Tháp Chàm-Ninh Thuận.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị O** – sinh năm 1979 (có mặt)

Hộ khẩu tại: Thôn L, xã P, N, Ninh Thuận.

Hội đồng xét xử thảo luận, biểu quyết và quyết định 3/3 vấn đề như sau:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ: Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày
30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,
nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. *Về hôn nhân:* Ông Cao Thanh T được ly hôn với bà Nguyễn Thị O.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. *Về con chung:* Các con chung đã trưởng thành và lao động tự Tc được

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. *Về án phí:* Ông Cao Thanh T phải chịu 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) án phí
dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) tạm
ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002779 ngày 02/11/2022 của Chi cục thi hành án
dân sự huyện N. ông Cao Thanh T đã nộp đủ án phí.

Kết quả biểu quyết: 3/3

5. *Về quyền kháng cáo*: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn -quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Xuân Thủy

**BIÊN BẢN
PHIÊN TÒA HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH SƠ THẨM**

Vào hồi giờ phút, 12 tháng 4 năm 2024

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số sự thụ lý số 357/2022/TLST-HNGĐ, ngày 02/11/2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/3/2023 giữa các đương sự:

Vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn: Ông **Cao Thanh T** – sinh năm: 1978 (có mặt)

Hộ khẩu tại: Thôn L, xã P, N, Ninh Thuận.

Hiện ở: khu phố 4- P Mỹ-Phan Rang Tháp Chàm-Ninh Thuận.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị O** – sinh năm 1979 (có mặt)

Hộ khẩu tại: Thôn L, xã P, N, Ninh Thuận.

II. Những người tiến hành tố tụng:

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

-Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen -Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hương- Kiểm sát viên.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa:

Chủ tọa phiên tòa tuyên bố khai mạc phiên tòa

Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử (HĐXX) về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án.

Chủ tọa phiên tòa kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Chủ tọa phiên tòa giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng. Chủ tọa phiên tòa hỏi đương sự có yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên và Thư ký phiên tòa không? đương sự trả lời không thay đổi những người tiến hành tố tụng.

CTPT hỏi Kiểm sát viên có bổ sung gì thêm ở phần thủ tục bắt đầu phiên tòa không? Kiểm sát viên không bổ sung gì thêm.

IV. Phần tranh tụng tại phiên tòa

1. Trình bày của đương sự:

CTPT đề nghị nguyên đơn trình bày nội dung khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về những vấn đề gì.

Ông Cao Thanh T trình bày: Tôi và bà O là vợ chồng, nhưng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân nhiều năm, không quan tâm gì đến nhau. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà O.

Bà Nguyễn Thị O trình bày: tuy vợ chồng có xảy ra cãi vã nhưng đến mức ly hôn.

2. Hỏi và trả lời tại phiên tòa:

CTPT hỏi Ông Cao Thanh T -nguyên đơn

Hỏi: Tại phiên tòa ngày hôm nay bà có thay đổi, bổ sung, rút một phần hay toàn bộ yêu cầu khởi kiện của mình không?

Đáp: Thưa, tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Hỏi: Ông và bà O tiến đến hôn nhân năm nào?

Đáp: Tôi và bà Nguyễn Thị O tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1999 nhưng đến năm 2014 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P-N.

Hỏi: Quá trình vợ chồng bà chung sống với nhau như thế nào?

Đáp: Thời gian đầu vợ chồng chung sống tương đối hạnh phúc, về sau thường xảy ra cãi vã, do bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn nhiều nên ông bỏ nhà đi từ cuối năm 2019 cho đến nay, vợ chồng không qua lại với nhau.

Hỏi: Ông và bà O còn sống chung không?

Đáp: Tôi và bà O đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, vợ chồng không qua lại với nhau.

Hỏi: Về hôn nhân ông yêu cầu giải quyết thế nào?

Đáp: Nay tình cảm vợ chồng không còn, Tôi đề nghị tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà O.

Hỏi: Ông và bà O có mấy người con chung?

Đáp: Thưa có 02 con chung tên Cao Thị Minh T-sinh năm 2000 và Cao Nguyễn Thanh P-sinh năm 2004. Hiện các con đều đã trưởng thành nên ông không có ý kiến gì.

Hỏi: Ông có yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản chung của vợ chồng không?

Đáp: Tôi không yêu cầu giải quyết phần tài sản chung, nợ chung.

CTPT hỏi bà Nguyễn Thị O –bị đơn

Hỏi: Bà có ý kiến gì về lời khai của ông T không?

Đáp: Tôi không đồng ý với ý kiến gì của ông T. Vợ chồng chung sống tuy có xảy ra cãi vã nhưng chưa đến mức ly hôn, ông T tự ý bỏ nhà đi từ năm 2019 đến nay không về nhà, ông T không quan tâm các con, một mình tôi nuôi con.

Hỏi: Bà còn tình cảm với ông T không?

Đáp: Thừa còn

Hỏi: Nếu Bà còn tình cảm với ông T thì tại sao không qua lại bên nhà chồng và kêu ông T về?

Đáp: Tôi tức ông T không quan tâm con nên tôi không qua lại bên nhà chồng, chỉ có các con là gọi điện thoại nói chuyện với ông T.

Hỏi: Nay ông T yêu cầu ly hôn, Bà có ý kiến gì không?

Đáp: Tuy vợ chồng không ở chung đã 03 năm nay, nhưng con trai tôi là Cao Nguyễn Thanh P không muốn ba mẹ ly hôn, vì con nên tôi cũng không muốn ly hôn.

CTPT công bố biên bản xác minh tại Chính quyền địa phương thôn L, xã P, huyện N-Nơi vợ chồng ông T, bà O sinh sống xác nhận: Ông T, bà O chung sống không hợp nhau, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm, không qua lại với nhau.

CTPT hỏi đương sự có yêu cầu HĐXX hỏi thêm vấn đề gì khác không?

Nguyên đơn không yêu cầu hỏi thêm gì thêm. Không ai hỏi gì thêm.

CTPT tuyên bố kết thúc việc hỏi tại phiên tòa và chuyển sang phần tranh luận.

3. Tranh luận tại phiên tòa:

Ông Cao Thanh T tranh luận: Tôi và bà O chung sống không hợp nhau, vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không qua lại với nhau. Hiện tôi không còn tình cảm gì nữa, tôi yêu cầu được ly hôn. Không yêu cầu giải quyết tài sản chung.

Bà Nguyễn Thị O tranh luận: Vì con nên tôi không muốn ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:
Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân luôn tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn, bị đơn luôn chấp hành pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung đã trưởng thành, về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

V. Nghị án và tuyên án:

HĐXX tuyên án theo bản án gốc đã được HĐXX thông qua tại phòng nghị án.

Phiên tòa kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Xuân Thủy